

**Phụ lục II: Danh mục các nhiệm vụ, giải pháp và phân công tổ chức thực hiện**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /9/2025 của UBND phường Hồng Quang)

| STT       | Tên nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Đơn vị chủ trì                                                                                                                      | Đơn vị phối hợp                                                      | Kết quả/<br>sản phẩm                   | Thời gian<br>hoàn thành | Ghi<br>chú |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-------------------------|------------|
| <b>I.</b> | <b>Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia</b>                                                                        |                                                                                                                                     |                                                                      |                                        |                         |            |
| 1.        | Xây dựng, triển khai chương trình/kế hoạch tuyên truyền sâu rộng về nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, cụ thể hóa nội dung và có mục tiêu cụ thể                                                                                                                                              | Phòng Văn hóa - Xã hội                                                                                                              | Các Ban xây dựng Đảng, Văn phòng Đảng ủy, các phòng, cơ quan, đơn vị | Chương trình, kế hoạch                 | Thường xuyên            |            |
| 2.        | Xây dựng chương trình, chuyên trang, chuyên mục chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trang thông tin điện tử; các nền tảng mạng xã hội và các kênh, nền tảng tương tác số khác                                                                                                                | Phòng Văn hóa - Xã hội; Các cơ quan, đơn vị có trang thông tin điện tử; các nền tảng mạng xã hội và các kênh, nền tảng tương tác số | Các phòng, cơ quan, đơn vị                                           | Chương trình, chuyên trang, chuyên mục | Thường xuyên            |            |
| 3.        | Xây dựng, triển khai chương trình, kế hoạch phát động các phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số”; “bình dân học vụ số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và nhân dân | Phòng Văn hóa - Xã hội                                                                                                              | Các phòng, cơ quan, đơn vị                                           | Chương trình, kế hoạch                 | Thường xuyên            |            |
| 4.        | Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị                                                                                                                                                                | Phòng Văn hóa - Xã hội                                                                                                              | Các phòng, cơ quan, đơn vị                                           | Kế hoạch                               | Thường xuyên            |            |

| STT | Tên nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Đơn vị chủ trì                                      | Đơn vị phối hợp                                                               | Kết quả/<br>sản phẩm                                                                                      | Thời gian<br>hoàn thành | Ghi<br>chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|------------|
| 5.  | Phân đầu bố trí tỉ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước                                                                                                                                                           | Phòng Phòng Văn hóa - Xã hội; Các Ban Xây dựng đảng | Các phòng, cơ quan, đơn vị                                                    | Có tỉ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo                         | Thường xuyên            |            |
| 6.  | Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi), phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW | Phòng Phòng Văn hóa - Xã hội                        | Các phòng, cơ quan, đơn vị                                                    | Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm | Thường xuyên            |            |
| 7.  | Triển khai ứng dụng các nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà cung cấp miễn phí các kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kiến thức, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp                                                                        | Phòng Phòng Văn hóa - Xã hội                        | Tổ Công nghệ số cộng đồng, các tổ chức đoàn thể<br>Các phòng, cơ quan, đơn vị | Người dân, doanh nghiệp tham gia các nền tảng đào tạo trực tuyến                                          | Thường xuyên            |            |
| 8.  | Triển khai các chương trình/kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kiến thức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số                                                                                                  | Phòng Phòng Văn hóa - Xã hội                        | Các phòng, cơ quan, đơn vị                                                    | Chương trình/ Kế hoạch/ Quyết định của cơ quan, đơn vị                                                    | Thường xuyên            |            |
| 9.  | Phát động phong trào thi đua trong toàn phường để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Chú trọng biểu                                                             | Phòng Phòng Văn hóa - Xã hội                        | Các phòng, cơ quan, đơn vị                                                    | Kế hoạch                                                                                                  | Tháng 9/2025            |            |

| STT        | Tên nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Đơn vị chủ trì                                  | Đơn vị phối hợp                                        | Kết quả/<br>sản phẩm                             | Thời gian<br>hoàn thành                                              | Ghi<br>chú |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|------------|
|            | dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù nhỏ nhất |                                                 |                                                        |                                                  |                                                                      |            |
| <b>II.</b> | <b>Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</b>                                                                                          |                                                 |                                                        |                                                  |                                                                      |            |
| 10.        | Xây dựng, triển khai Đề án chuyển đổi số phướng giai đoạn 2026-2030                                                                                                                                                                                                                                                              | Phòng Văn<br>hóa - Xã hội                       | Các phòng, cơ<br>quan, đơn vị                          | Đề án                                            | Sau khi có<br>Đề án của tỉnh                                         |            |
| 11.        | Triển khai các quy định sau khi các Luật, Nghị định Chính phủ ban hành có hiệu lực thi hành                                                                                                                                                                                                                                      | Văn phòng<br>HĐND và<br>UBND                    | Các phòng, cơ<br>quan, đơn vị                          | Văn bản hành chính                               | Sau khi các<br>Luật, Nghị<br>định được<br>ban hành và<br>có hiệu lực |            |
| 12.        | Tuyên truyền, hỗ trợ kết nối, giới thiệu để người dân, doanh nghiệp địa phương được tiếp cận các quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số; Quỹ đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số                                                                | Phòng Văn<br>hóa - Xã hội                       | Tổ Công nghệ số<br>cộng đồng, Đài phát<br>thanh phướng | Văn bản triển khai<br>hướng dẫn, tuyên<br>truyền | Khi có văn<br>bản hướng dẫn<br>của tỉnh                              |            |
| 13.        | Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng                                                                                                                                                                                   | Các phòng, đơn<br>vị tiếp nhận và<br>giải quyết | Trung tâm phục vụ<br>HCC                               | Các quy trình nội bộ<br>được ban hành            | Tháng 12/2025                                                        |            |

| STT | Tên nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Đơn vị chủ trì                                                                                  | Đơn vị phối hợp                                                    | Kết quả/<br>sản phẩm                                                                                                                    | Thời gian<br>hoàn thành      | Ghi<br>chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|------------|
|     | tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; sớm có phương án cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa                                                                                                                                | TTHC                                                                                            |                                                                    |                                                                                                                                         |                              |            |
| 14. | Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm, ...); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp. | Trung tâm<br>PVHCC<br>Công an phường<br>Các phòng, đơn<br>vị tiếp nhận và<br>giải quyết<br>TTHC | Trung tâm phục vụ<br>HCC                                           | Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; cắt giảm tối đa thủ tục hành chính | Tháng 9/2025                 |            |
| 15. | Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh               | Trung tâm<br>PVHCC<br>Công an phường                                                            | Các phòng, cơ quan,<br>đơn vị                                      | Thủ tục hành chính được tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình                                                                            | Tháng 12/2025                |            |
| 16. | Đảm bảo điều kiện an ninh trật tự, an toàn thông tin, tuyên truyền, vận động phối hợp triển khai huy động hạ tầng viễn thông, hạ tầng số dùng chung phục vụ yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh                                                                                                                                                                     | Ban chỉ huy<br>quân sự<br>Công an phường                                                        | Phòng Văn hóa - Xã<br>hội<br>Các đơn vị viễn<br>thông trên địa bàn | Văn bản phối hợp/báo<br>cáo triển khai                                                                                                  | Khi có yêu cầu<br>cấp trên   |            |
| 17. | Triển khai thực hiện Nghị quyết hỗ trợ xác lập quyền sở hữu trí tuệ và truy xuất nguồn gốc sản                                                                                                                                                                                                                                                                        | Phòng Văn hóa<br>- Xã hội                                                                       | Các doanh nghiệp,<br>HTX, hộ kinh                                  | Văn bản triển khai                                                                                                                      | Nghị quyết và<br>văn bản của |            |

| STT         | Tên nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                 | Đơn vị chủ trì                                                      | Đơn vị phối hợp                                      | Kết quả/<br>sản phẩm                                                                                                                 | Thời gian<br>hoàn thành                                | Ghi<br>chú |
|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|------------|
|             | phẩm hàng hoá trên địa bàn                                                                                                                                                                                                                                   | Phòng Kinh tế,<br>Hạ tầng và Đô<br>thị                              | doanh, sản xuất                                      |                                                                                                                                      | tinh được ban<br>hành                                  |            |
| 18.         | Triển khai thực hiện Nghị quyết cơ chế, chính sách hỗ trợ về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn                                                                                                                                           | Phòng Văn hóa<br>- Xã hội<br>Phòng Kinh tế,<br>Hạ tầng và Đô<br>thị | Các doanh nghiệp,<br>HTX, hộ kinh<br>doanh, sản xuất | Văn bản/kế hoạch triển<br>khai                                                                                                       | Nghị quyết và<br>Kế hoạch của<br>tỉnh được ban<br>hành |            |
| <b>III.</b> | <b>Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</b>                                                                                                                                                      |                                                                     |                                                      |                                                                                                                                      |                                                        |            |
| 19.         | Phối hợp triển khai các chương trình, đề án phát triển hạ tầng, khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên khoáng sản để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và các ngành công nghiệp chiến lược                                                   | Phòng Kinh tế,<br>Hạ tầng và Đô<br>thị                              | Các phòng, cơ<br>quan, đơn vị liên<br>quan           | Các Báo cáo thực<br>hiện                                                                                                             | Thường<br>xuyên                                        |            |
| 20.         | Quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản của xã để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo                                                                                                                  | Phòng Kinh tế,<br>Hạ tầng và Đô<br>thị                              | Các phòng, cơ<br>quan, đơn vị liên<br>quan           | Văn bản của cấp có<br>thẩm quyền                                                                                                     | Thường<br>xuyên                                        |            |
| 21.         | Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng                                                                                                                                                                  | Các phòng, cơ<br>quan, đơn vị                                       | Phòng Văn hóa -<br>Xã hội                            | Báo cáo thực hiện                                                                                                                    | Thường<br>xuyên                                        |            |
| 22.         | Hỗ trợ cập nhật, cung cấp dữ liệu địa phương lên các nền tảng số dùng chung bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Hướng dẫn cơ quan, doanh nghiệp, người dân sử dụng nền tảng số, đảm bảo liên thông dữ liệu. | Các phòng, cơ<br>quan, đơn vị                                       | Phòng Văn hóa -<br>Xã hội                            | Các nền tảng số quốc<br>gia, ngành và vùng<br>được triển khai đồng<br>bộ, dữ liệu liên thông<br>và ứng dụng hiệu quả<br>trên địa bàn | Theo kế<br>hoạch của<br>tỉnh                           |            |
| 23.         | Xây dựng, cập nhật Chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số                                                                                                                                                                                             | Phòng Văn<br>hóa - Xã hội                                           | Các phòng, cơ<br>quan, đơn vị                        | Văn bản triển khai                                                                                                                   | Sau khi có<br>chương trình                             |            |

| STT | Tên nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                              | Đơn vị chủ trì                                                       | Đơn vị phối hợp                                                                            | Kết quả/<br>sản phẩm                                                             | Thời gian<br>hoàn thành                                   | Ghi<br>chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|------------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                                           | Phòng Kinh tế,<br>Hạ tầng và Đô<br>thị                               |                                                                                            |                                                                                  | của tỉnh                                                  |            |
| 24. | Xây dựng, cập nhật, ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số                                                                                                                                                                                               | Công an<br>phường<br>Phòng Văn<br>hóa - Xã hội                       | Phòng Kinh tế, Hạ<br>tầng và Đô thị, Hạ<br>tầng và Đô thị<br>Các phòng, cơ<br>quan, đơn vị | Kế hoạch                                                                         | Tháng<br>01/2026                                          |            |
| 25. | Triển khai đề án ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất, thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh, ...                                                                              | Phòng Kinh tế,<br>Hạ tầng và Đô<br>thị,<br>Phòng Văn hóa<br>- Xã hội | Các phòng, cơ<br>quan, đơn vị                                                              | Văn bản/Kế<br>hoạch/Quyết định của<br>UBND tỉnh                                  | Sau khi có Kế<br>hoạch/quyết<br>định của tỉnh             |            |
| 26. | Phối hợp khảo sát, cung cấp dữ liệu thực địa về vị trí các khu/cụm công nghiệp, hạ tầng hiện có để phục vụ quy hoạch triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu khu công nghiệp, cụm công nghiệp, đảm phủ sóng mạng di động băng thông rộng 5G trên địa bàn | Phòng Kinh tế,<br>Hạ tầng và Đô<br>thị                               | Các phòng, cơ<br>quan, đơn vị                                                              | Doanh nghiệp trong<br>khu/cụm công nghiệp<br>kết nối, sử dụng dịch<br>vụ 5G, IoT | Sau khi tỉnh<br>triển khai kế<br>hoạch                    |            |
| 27. | Phối hợp hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu                                                                                                                                                     | Công an phường<br>Phòng Văn hóa -<br>Xã hội                          | Các phòng, cơ quan,<br>đơn vị                                                              | Dữ liệu được kết nối,<br>chia sẻ và khai thác<br>hiệu quả                        | Theo kế<br>hoạch của<br>tỉnh                              |            |
| 28. | Triển khai ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030                                                                                                                                                                                                         | Phòng Văn<br>hóa - Xã hội                                            | Các phòng, cơ<br>quan, đơn vị                                                              | Văn bản hành chính                                                               | Sau khi có<br>hướng dẫn<br>của Trung<br>ương, của<br>tỉnh |            |
| 29. | Phối hợp cập nhật, cung cấp dữ liệu địa phương                                                                                                                                                                                                            | Công an phường,                                                      | Phòng Kinh tế, Hạ                                                                          | Doanh nghiệp, hộ                                                                 | Theo kế                                                   |            |

| STT        | Tên nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Đơn vị chủ trì                                           | Đơn vị phối hợp                                                                         | Kết quả/<br>sản phẩm                                                                     | Thời gian<br>hoàn thành                                | Ghi<br>chú |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|------------|
|            | để phát triển kinh tế dữ liệu, thị trường dữ liệu và các sản phẩm dịch vụ dữ liệu của tỉnh; Hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, tổ chức tham gia các sản phẩm dịch vụ dữ liệu, thử nghiệm mô hình kinh tế dữ liệu                                                                                                | Phòng Văn hóa - Xã hội                                   | tầng và Đô thị, Hạ tầng và Đô thị Tổ công nghệ số cộng đồng; Các phòng, cơ quan, đơn vị | kinh doanh, tổ chức tham gia thị trường dữ liệu; sản phẩm dịch vụ dữ liệu                | hoạch của tỉnh                                         |            |
| 30.        | Bố trí kinh phí cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số theo nhu cầu nhiệm vụ cụ thể và đảm bảo chỉ tiêu của Kế hoạch                                                                                                                                                                | Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị                         | Các phòng, cơ quan, đơn vị                                                              | Văn bản của cấp có thẩm quyền                                                            | Hàng năm                                               |            |
| 31.        | Phối hợp nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-THH và 708/BTTTT-CATT                                                                                                                                                                                        | Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND và UBND           | Các phòng, cơ quan, đơn vị                                                              | Khắc phục lỗ hổng bảo mật, hệ thống đảm bảo an ninh an toàn để kết nối khai thác dữ liệu | Năm 2025 và thường xuyên                               |            |
| <b>IV.</b> | <b>Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia</b>                                                                                                                                                       |                                                          |                                                                                         |                                                                                          |                                                        |            |
| 32.        | Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao, nhất là cán bộ chuyên gia đầu ngành phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia để triển khai Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050 | Phòng Văn hóa - Xã hội                                   | Các phòng, cơ quan, đơn vị                                                              | Thu hút và sử dụng hiệu quả chuyên gia, cán bộ chất lượng cao phục vụ KH&CN và CDS       | Sau khi có kế hoạch của tỉnh và thực hiện thường xuyên |            |
| 33.        | Triển khai quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo                                                                                                | Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Phòng Văn hóa - Xã hội | Các cơ sở giáo dục                                                                      | Văn bản triển khai hướng dẫn                                                             | Sau khi có hướng dẫn của Trung ương, của               |            |

| STT       | Tên nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                            | Đơn vị chủ trì                                                      | Đơn vị phối hợp                                        | Kết quả/<br>sản phẩm                                                      | Thời gian<br>hoàn thành                                            | Ghi<br>chú |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|------------|
|           |                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                     |                                                        |                                                                           | tỉnh                                                               |            |
| 34.       | Triển khai chính sách đột phá về tín dụng đối với học sinh, sinh viên học các ngành STEM                                                                                                                                                                | Phòng Văn<br>hóa - Xã hội<br>Phòng Kinh tế,<br>Hạ tầng và Đô<br>thị | Tổ công nghệ số<br>cộng đồng, Trung<br>tâm phục vụ HCC | Văn bản hướng dẫn,<br>tuyên truyền/ Xác<br>nhận đối tượng đủ<br>điều kiện | Sau khi có<br>hướng dẫn<br>của tỉnh                                |            |
| <b>V.</b> | <b>Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh</b> |                                                                     |                                                        |                                                                           |                                                                    |            |
| 35.       | Triển khai các nội dung, Chương trình phát triển Chính phủ số                                                                                                                                                                                           | Phòng Văn<br>hóa - Xã hội                                           | Các phòng, đơn vị                                      | Văn bản hành chính                                                        | Thường<br>xuyên                                                    |            |
| 36.       | Xây dựng, triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số phường hằng năm                                                                                                                                                                                             | Phòng Văn<br>hóa - Xã hội                                           | Các phòng, cơ<br>quan, đơn vị                          | Kế hoạch của UBND<br>phường                                               | Tháng 11<br>hằng năm                                               |            |
| 37.       | Triển khai quy định đảm bảo liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị                                                                                                                                | Công an<br>phường                                                   | Các cơ quan Đảng,<br>HĐND                              | Văn bản triển khai                                                        | Sau khi có<br>văn bản quy<br>định cơ quan<br>có thẩm<br>quyền tỉnh |            |
| 38.       | Xây dựng, triển khai Mô hình Trung tâm giám sát, điều hành thông minh cấp xã, phường                                                                                                                                                                    | Phòng Văn<br>hóa - Xã hội                                           | Các phòng, cơ<br>quan, đơn vị                          | Văn bản của cấp có<br>thẩm quyền                                          | Sau khi có<br>hướng dẫn<br>của Trung<br>ương, của<br>Tỉnh          |            |
| 39.       | Xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp                                                                             | Trung tâm<br>phục vụ HCC                                            | Các phòng, cơ<br>quan, đơn vị                          | Kế hoạch/ Quyết định<br>của UBND phường                                   | Thường<br>xuyên                                                    |            |
| 40.       | Phối hợp khảo sát, tổng hợp nhu cầu thực tiễn, tuyên                                                                                                                                                                                                    | Phòng Văn                                                           | Tổ công nghệ số                                        | Văn bản triển khai,                                                       | Sau khi tỉnh                                                       |            |

| STT | Tên nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Đơn vị chủ trì                                         | Đơn vị phối hợp                            | Kết quả/<br>sản phẩm                                                              | Thời gian<br>hoàn thành                                                                 | Ghi<br>chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|     | truyền, vận động doanh nghiệp, hộ kinh doanh hưởng ứng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP)                                                                                                                                             | hóa - Xã hội<br>Phòng Kinh tế,<br>Hạ tầng và Đô<br>thị | cộng đồng, các cơ<br>quan, đơn vị          | tuyên truyền/ Doanh<br>nghiệp, hộ kinh doanh<br>địa phương tham gia,<br>hưởng lợi | ban hành và<br>triển khai kế<br>hoạch                                                   |            |
| 41. | Ban hành văn bản hoặc kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số hình thành công dân số                                                                                                                                                                                    | Công an<br>phường                                      | Phòng Văn hóa -<br>Xã hội                  | Kế hoạch/văn bản<br>triển khai                                                    | Năm 2025<br>Sau khi có kế<br>hoạch của tỉnh                                             |            |
| 42. | Xây dựng Văn bản hoặc Kế hoạch và triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số                                                                                                                                                                                | Công an<br>phường                                      | Phòng Văn hóa - Xã<br>hội                  | Kế hoạch/văn bản<br>triển khai                                                    | Năm 2025<br>Sau khi có kế<br>hoạch/văn bản<br>của tỉnh                                  |            |
| 43. | Triển khai Nghị quyết của Chính phủ về Chương trình cắt giảm đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026                                                                                                                                                            | Phòng Kinh tế,<br>Hạ tầng và Đô<br>thị                 | Các phòng, cơ<br>quan, đơn vị liên<br>quan | Văn bản hành chính                                                                | Sau khi Nghị<br>quyết của<br>Chính phủ<br>ban<br>hành/Văn<br>bản của tỉnh<br>triển khai |            |
| 44. | Triển khai phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ cho chuyển đổi số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số | Phòng Văn<br>hóa - Xã hội                              | Các phòng, cơ<br>quan, đơn vị              | Văn bản hành chính                                                                | Sau khi tỉnh<br>triển khai                                                              |            |
| 45. | Triển khai thực hiện bộ quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số                                                                                                                                                                                                                                                     | Phòng Văn<br>hóa - Xã hội                              | Các phòng, cơ<br>quan, đơn vị              | Văn bản triển khai                                                                | Sau khi có<br>Kế                                                                        |            |

| STT | Tên nhiệm vụ                                                                                                                      | Đơn vị chủ trì                         | Đơn vị phối hợp               | Kết quả/<br>sản phẩm                               | Thời gian<br>hoàn thành                                                                                    | Ghi<br>chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|     |                                                                                                                                   |                                        |                               |                                                    | hoạch/Quyết<br>định của tỉnh                                                                               |            |
| 46. | Triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số trong ngành Văn hóa và Thể thao                                                       | Phòng Văn<br>hóa - Xã hội              | Các phòng, cơ<br>quan, đơn vị | Kế hoạch/Văn bản<br>của UBND phường                | Sau khi có<br>Kế<br>hoạch/Quyết<br>định của tỉnh                                                           |            |
| 47. | Triển khai ứng dụng nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường                                   | Phòng Kinh tế,<br>Hạ tầng và Đô<br>thị | Các phòng, cơ<br>quan, đơn vị | Văn bản triển<br>khai/Báo cáo kết quả<br>ứng dụng  | Sau khi Sở<br>Nông nghiệp<br>và Môi<br>trường triển<br>khai hệ<br>thống, nền<br>tảng số                    |            |
| 48. | Triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số trong hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng                          | Phòng Kinh tế,<br>Hạ tầng và Đô<br>thị | Các phòng, cơ<br>quan, đơn vị | Kế hoạch/Văn bản<br>của UBND phường                | Sau khi tỉnh<br>Ban hành kế<br>hoạch                                                                       |            |
| 49. | Triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường | Phòng Kinh tế,<br>Hạ tầng và Đô<br>thị | Các phòng, cơ<br>quan, đơn vị | Văn bản triển<br>khai/Báo cáo kết quả<br>ứng dụng  | Sau khi Sở<br>Nông nghiệp<br>và Môi<br>trường triển<br>khai nền<br>tảng, ứng<br>dụng và phổ<br>cập sử dụng |            |
| 50. | Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu                                                              | Công an<br>phường                      | Các phòng, cơ<br>quan, đơn vị | Văn bản triển<br>khai/báo cáo kết quả<br>thực hiện | Thường<br>xuyên                                                                                            |            |
| 51. | Triển khai, thực hiện các giải pháp mã hóa, bảo                                                                                   | Ban chỉ huy                            | Các phòng, cơ                 | Văn bản triển                                      | Thường                                                                                                     |            |

| STT | Tên nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                     | Đơn vị chủ trì                   | Đơn vị phối hợp                                                 | Kết quả/<br>sản phẩm                                                                                                                          | Thời gian<br>hoàn thành                                                         | Ghi<br>chú |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------|
|     | mật thông tin, dữ liệu trong lĩnh vực quốc phòng                                                                                                                                                                                                                                 | quân sự<br>phường                | quan, đơn vị liên<br>quan                                       | khai/báo cáo kết quả<br>thực hiện                                                                                                             | xuân sau khi<br>Bộ Chỉ huy<br>quân sự tỉnh<br>triển khai                        |            |
| 52. | Triển khai thực hiện Kế hoạch phát hiện, đấu tranh ngăn chặn hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá, xuyên tạc, phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng                                                   | Công an<br>phường                | Các phòng, cơ<br>quan, đơn vị                                   | Văn bản/kế hoạch<br>triển khai                                                                                                                | Sau khi tỉnh<br>Ban hành kế<br>hoạch                                            |            |
| 53. | Phối hợp, triển khai, hỗ trợ cung cấp dữ liệu, đảm bảo an ninh trật tự, hạ tầng thông tin trong triển khai Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ tự động hóa chỉ huy và hiện đại hóa quân đội                                       | Ban Chỉ huy<br>quân sự<br>phường | Các phòng, cơ<br>quan, đơn vị                                   | Cung cấp dữ liệu kịp<br>thời, phối hợp tốt với<br>lực lượng quốc<br>phòng, an ninh;<br>người dân nâng cao<br>nhận thức, chấp hành<br>quy định | Sau khi Bộ<br>Chỉ huy quân<br>sự ban hành<br>kế hoạch và<br>yêu cầu phối<br>hợp |            |
| 54. | Hướng dẫn, thúc đẩy hợp tác xã, hộ kinh doanh, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để nghiên cứu sử dụng định danh và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử.                                                                                      | Công an<br>phường                | Phòng KTHT<br>Tổ công nghệ số<br>cộng đồng, tổ chức<br>đoàn thể | Doanh nghiệp, hộ kinh<br>doanh trên địa bàn áp<br>dụng định danh, xác<br>thực điện tử trong giao<br>dịch TMĐT đảm bảo<br>minh bạch, an toàn   | Sau khi Sở<br>Công thương<br>triển khai                                         |            |
| 55. | Phối hợp giám sát các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại, Kết quả xét nghiệm; đề cơ sở khám chữa bệnh, bác sĩ khai thác thông tin Sổ sức khỏe trên VNeID trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh | Phòng Văn<br>hóa - Xã hội        | Trạm Y tế, các cơ<br>sở khám chữa<br>bệnh                       | Văn bản triển<br>khai/báo cáo kết quả<br>thực hiện                                                                                            | Sau khi Sở Y<br>tế triển khai<br>giải pháp,<br>công cụ                          |            |
| 56. | Cung cấp, cập nhật dữ liệu, khai thác hệ thống                                                                                                                                                                                                                                   | Lãnh đạo                         | Các phòng, cơ                                                   | Dữ liệu cập nhật đầy                                                                                                                          | Sau khi tỉnh                                                                    |            |

| STT        | Tên nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                     | Đơn vị chủ trì                                         | Đơn vị phối hợp                                  | Kết quả/<br>sản phẩm                                                                     | Thời gian<br>hoàn thành                                    | Ghi<br>chú |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|------------|
|            | thông tin, sử dụng báo cáo phân tích và Bộ chỉ số do tỉnh ban hành để phục vụ lãnh đạo, quản lý, điều hành ở địa phương                                                                                                          | phường                                                 | quan, đơn vị                                     | đủ phục vụ chỉ đạo, điều hành                                                            | triển khai hệ thống thông tin và Bộ chỉ số                 |            |
| 57.        | Hỗ trợ, triển khai kết nối dữ liệu, hướng dẫn và tuyên truyền việc kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, đăng ký hộ kinh doanh, sử dụng hóa đơn điện tử       | Công an phường,<br>Phòng Kinh tế,<br>Hạ tầng và Đô thị | Ngân hàng nhà nước Việt Nam<br>Khu vực           | Dữ liệu được kết nối, chia sẻ                                                            | Năm 2025 và những năm tiếp theo                            |            |
| 58.        | Tập trung số hoá dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai.                                                                    | Các phòng, cơ quan, đơn vị giải quyết TTHC             | Trung tâm phục vụ HCC                            | Dữ liệu các lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai được tạo lập, số hóa               | Năm 2025 và những năm tiếp theo                            |            |
| 59.        | Phối hợp triển khai, cung cấp, cập nhật và khai thác dữ liệu thực hiện hiệu quả Đề án đột phá phát triển khoa học công nghệ, công nghiệp an ninh, làm chủ công nghệ chiến lược thực hiện hiện đại hóa lực lượng Công an nhân dân | Công an phường                                         | Các phòng, cơ quan, đơn vị                       | Báo cáo định kỳ về tình hình triển khai, hiệu quả ứng dụng công nghệ an ninh tại địa bàn | Sau khi tỉnh thực hiện Đề án và thực hiện thường xuyên     |            |
| 60.        | Triển khai ứng dụng hiệu quả Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu                                                                                                                                                                | Phòng Văn hóa - Xã hội                                 | Các phòng, cơ quan, đơn vị                       | Văn bản triển khai/báo cáo kết quả thực hiện                                             | Sau khi tỉnh triển khai nền tảng và thực hiện thường xuyên |            |
| <b>VI.</b> | <b>Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp</b>                                                                                                                      |                                                        |                                                  |                                                                                          |                                                            |            |
| 61.        | Tham mưu tổ chức các chương trình, nhiệm vụ chuyển đổi số cho các hợp tác xã, hộ kinh doanh                                                                                                                                      | Phòng Kinh tế,<br>Hạ tầng và Đô thị                    | Phòng Văn hóa - Xã hội, các cơ quan, đơn vị liên | Kế hoạch/tổ chức các chương trình                                                        | Năm 2025 và các năm tiếp theo                              |            |

| STT | Tên nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                            | Đơn vị chủ trì                                                 | Đơn vị phối hợp                                                                   | Kết quả/<br>sản phẩm                                  | Thời gian<br>hoàn thành                                    | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|------------|
|     |                                                                                                                                                                                                                         |                                                                | quan                                                                              |                                                       |                                                            |            |
| 62. | Triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy hộ kinh doanh, hợp tác xã chuyển đổi số                                                                                                                                    | Phòng Kinh tế,<br>Hạ tầng và Đô thị,<br>Phòng Văn hóa - Xã hội | Tổ công nghệ số cộng đồng, tổ chức đoàn thể                                       | Chương trình được ban hành, triển khai                | Tháng 6/2026                                               |            |
| 63. | Đề xuất danh mục nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của địa phương gắn các bài toán lớn thuộc cấp tỉnh để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam, các Startup tham gia giải quyết       | Phòng Văn hóa - Xã hội                                         | Các phòng, cơ quan, đơn vị                                                        | Danh mục nhiệm vụ đề xuất                             | Hàng năm                                                   |            |
| 64. | Rà soát, cập nhật kịp thời nhiệm vụ Chuyển đổi số theo bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh                                                                               | Phòng Văn hóa - Xã hội                                         | Các phòng, cơ quan, đơn vị                                                        | Văn bản triển khai, đơn đốc/báo cáo kết quả thực hiện | Sau khi tỉnh ban hành Quyết định và thực hiện thường xuyên |            |
| 65. | Triển khai đánh giá hiệu quả đầu tư chuyển đổi số theo quy định                                                                                                                                                         | Phòng Văn hóa - Xã hội                                         | Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Hạ tầng và Đô thị<br>Các phòng, cơ quan, đơn vị | Các báo cáo kết quả                                   | Thường xuyên                                               |            |
| 66. | Thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số | Phòng Kinh tế,<br>Hạ tầng và Đô thị,<br>Phòng Văn hóa - Xã hội | Tổ công nghệ số cộng đồng, các tổ chức đoàn thể                                   | Các hoạt động cụ thể                                  | Thường xuyên                                               |            |
| 67. | Triển khai chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm                                                                                                                       | Phòng Kinh tế,<br>Hạ tầng và Đô                                | Tổ công nghệ số cộng đồng, các tổ                                                 | Văn bản triển khai/báo cáo kết quả                    | Sau khi có Chương                                          |            |

| STT         | Tên nhiệm vụ                                                                                                                                                                    | Đơn vị chủ trì                                           | Đơn vị phối hợp                                                                                   | Kết quả/<br>sản phẩm                                                 | Thời gian<br>hoàn thành                                                        | Ghi<br>chú |
|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|------------|
|             | như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, logistics, du lịch, ...                                                              | thị, Phòng Văn hóa - Xã hội                              | chức đoàn thể                                                                                     | ứng dụng thực hiện                                                   | trình/Kế hoạch của tỉnh và thực hiện thường xuyên                              |            |
| 68.         | Tư vấn hỗ trợ các hộ kinh doanh sản xuất thực hiện đề án sản xuất các sản phẩm đặc thù của địa phương làm quà tặng du lịch tích hợp các tua, tuyến du lịch trên môi trường mạng | Phòng Văn hóa - Xã hội                                   | Các phòng, cơ quan, đơn vị, các hộ sản xuất, doanh nghiệp                                         | Văn bản triển khai                                                   | Thường xuyên                                                                   |            |
| 69.         | Số hóa và ứng dụng cơ sở dữ liệu về di sản văn hóa của tỉnh                                                                                                                     | Phòng Văn hóa - Xã hội                                   | Các phòng, cơ quan, đơn vị                                                                        | Văn bản triển khai/kết quả thực hiện                                 | Sau khi sở Văn hóa thể thao triển khai cơ sở dữ liệu và thực hiện thường xuyên |            |
| 70.         | Thúc đẩy thanh toán điện tử không dùng tiền mặt tại mọi ngành, lĩnh vực                                                                                                         | Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị                         | Các phòng, cơ quan, đơn vị, Tổ công nghệ số cộng đồng, các tổ chức đoàn thể, các tổ chức, cá nhân | Văn bản triển khai/báo cáo kết quả thực hiện                         | Thường xuyên                                                                   |            |
| 71.         | Phối hợp thúc đẩy hình thành và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn                                                                                      | Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Phòng Văn hóa - Xã hội | Các phòng, cơ quan, đơn vị, Tổ công nghệ số cộng đồng, các tổ chức đoàn thể, các doanh nghiệp     | Hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ thủ tục hành chính, mặt bằng, hạ tầng | Hàng năm                                                                       |            |
| <b>VII.</b> | <b>Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</b>                                                                       |                                                          |                                                                                                   |                                                                      |                                                                                |            |

| STT | Tên nhiệm vụ                                                                                                                         | Đơn vị chủ trì         | Đơn vị phối hợp            | Kết quả/<br>sản phẩm   | Thời gian<br>hoàn thành | Ghi<br>chú |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|----------------------------|------------------------|-------------------------|------------|
| 72. | Phối hợp tuyên truyền, triển khai các mô hình, kinh nghiệm quốc tế về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số | Phòng Văn hóa - Xã hội | Các phòng, cơ quan, đơn vị | Hoạt động tuyên truyền | Thường xuyên            |            |
| 73. | Phối hợp đẩy mạnh quảng bá thương hiệu tỉnh về đổi mới sáng tạo                                                                      | Phòng Văn hóa - Xã hội | Các phòng, cơ quan, đơn vị | Hoạt động tuyên truyền | Thường xuyên            |            |